

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung/  
bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Công Thương/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hoá**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 1761/QĐ-BCT ngày 02/7/2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 682/TTr-SCT ngày 18 tháng 8 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung và 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/BỊ BÃI BỎ  
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG/UBND CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Sửa đổi 02 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm tại Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/ sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý cạnh tranh, An toàn thực phẩm, Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí, Hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<b>I</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000591.000.00.00.H56)	Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện.  - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến:  <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> .	- <i>Phí thẩm định:</i>  + Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/cơ sở.  + Đối với cơ sở sản xuất khác: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.  + Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;  - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;  - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP	- Sửa đổi, bổ sung về Phí thẩm định
2	Cấp lại Giấy chứng nhận	1.Trường hợp 1: cấp	- Bộ phận tiếp nhận và	- Trường hợp 1: cấp		- Sửa đổi,

<p>đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000535.000.00.00.H56)</p>	<p>lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trường hợp 2: cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Thời gian giải quyết giống như trường hợp cấp mới (Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”.)</p> <p>3. Trường hợp 3: cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ</p>	<p>trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện.</p> <p>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a>.</p>	<p>lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí.</p> <p>- Trường hợp 2: cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: <i>Phí thẩm định</i>:</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất khác: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>- Trường hợp 3: Cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.</p>	<p>ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 117/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong</p>	<p>bổ sung về Phí thẩm định</p>
---	--	---	--	--	---------------------------------

	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 4. Trường hợp 4: cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		- Trường hợp 4: Cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí	công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. - Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
--	--	--	--	---

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính tại Quyết định số 5269/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
1	1.005664	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
<b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>			

1	1.005678	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp huyện.	- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
---	----------	---	--